

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày 12/03/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân & Ông Nguyễn Quang Sức.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Bùi Thị T - sinh năm 1993;

HKTT: Thôn Nghĩa An, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Chồng: Hoàng Đức B (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 Pt ngày 18/12/2020, T đang ở phòng trọ với Lang Thị L tại thôn My Điền, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (T và L thuê trọ cùng nhau) thì P là bạn quen biết ngoài xã hội gọi điện thoại cho T nói “*Tối nay anh và bạn anh muốn đi chơi, em xem có ai đi nữa không, xong việc anh cho mỗi đứa lăm trăm*”, ý P bảo T đi chơi là đi bán dâm và bảo T rủ bạn đi bán dâm cùng với giá 500.000 đồng/người, T đồng ý. Sau đó, T bảo với L “*Hôm nay có bạn gì không, đi chơi với chị, chị có bạn và một người nữa ở Bắc Ninh, xong việc anh ấy cho mỗi người 500.000 đồng*”, ý rủ L đi bán dâm cùng, L đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho P nói đã rủ được người đi bán dâm cùng và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư đầu thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để đi mua bán dâm.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 98N4 - 7320 của T chở Lang Thị L từ phòng trọ đến khu vực ngã tư đầu thôn Giang Liễu, lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày. Khi đến nơi, T điện thoại cho P nói đã đến điểm hẹn, P bảo T đợi để P và bạn ra đón. Khoảng 30 Pt sau, P và Nguyễn Quang L đi xe tắc xi đến và rủ T, Lang Thị L vào nhà nghỉ Trung Đức ở thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ để mua bán dâm. Khi đến nhà nghỉ Trung Đức, lúc này khoảng 18 giờ 50 Pt cùng ngày, Lang Thị L và Nguyễn Quang L vào quầy lễ tân gặp ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954 là quản lý nhà nghỉ thuê 02 phòng để nghỉ, ông Th đồng ý và hướng dẫn lên phòng 201, 202 tại tầng hai của nhà nghỉ. Sau khi thuê được phòng thì T, Lang Thị L, P và Nguyễn Quang L cùng vào phòng 202. Tại đây, P đưa cho T 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng) và nói “*tiền của các em đây*”, T cầm tiền và đưa cho Lang Thị L 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lang Thị L và P ở lại phòng 202, còn Nguyễn Quang L và T vào phòng 201 của nhà nghỉ để mua bán dâm. Khi T đang bán dâm với Nguyễn Quang L; Lang Thị L đang bán dâm với P thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phương Mao, huyện Quế Võ bắt quả tang thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Tại phòng 201*: 01 vỏ bao cao su màu xanh có chữ Rocmen, 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng của Bùi Thị T;

- *Tại phòng 202*: 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ VIP; 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng của Lang Thị L;

- Tạm giữ của Bùi Thị T: 01 điện thoại Samsung J4 màu hồng, số Imei: 352987103079341 và 01 xe mô tô nhãn hiệu AVARFCE màu xanh đen, BKS 98N4 - 7320, số máy: 7017656, số khung: 017656 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị can Bùi Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQV ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Bùi Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bùi Thị T từ 08 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao cao su; 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu hồng đã qua sử dụng.

Bị cáo Bùi Thị T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Hồi 19 giờ ngày 18/12/2020, Bùi Thị T có hành vi môi giới cho Lang Thị L bán dâm cho Trần Văn P tại phòng 202 nhà nghỉ Trung Đức thuộc thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Cũng tại thời điểm trên Bùi Thị T có hành vi bán dâm cho Nguyễn Quang L tại phòng 201 của nhà nghỉ Trung Đức. Khi các đối tượng đang có hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp Công an xã Phượng Mao, huyện Quế Võ bắt quả tang. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy cần phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa

hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Bùi Thị T, Lang Thị L có hành vi bán dâm và Nguyễn Quang L có hành vi mua dâm, Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Bùi Thị T, Lang Thị L và Nguyễn Quang L là phù hợp.

Đối với Trần Văn P là người đã có hành vi mua dâm với Lang Thị L. Quá trình lấy lời khai tại trụ sở Công an xã Phượng Mao, huyện Quế Võ lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác minh trên địa bàn xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ không có ai có tên, tuổi và lý lịch như P đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Thích là chủ nhà nghỉ Trung Đức (*có giấy phép kinh doanh nhà nghỉ số 21C8006378*). Quá trình kinh doanh, bà T1 thuê Nguyễn Văn Th trông coi, quản lý nhà nghỉ. Bà T1 không biết việc Bùi Thị T, Lang Thị L, Nguyễn Quang L và Trần Văn P đến thuê phòng là để mua bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Thông là người trực tiếp trông coi, quản lý nhà nghỉ Trung Đức. Mặc dù không biết việc Bùi Thị T, Lang Thị L, Nguyễn Quang L và Trần Văn P đến thuê phòng nghỉ để mua bán dâm nhưng do quản lý chưa chặt chẽ đã để xảy ra việc mua bán dâm tại nhà nghỉ. Công an huyện Quế Võ quyết định xử phạt hành chính đối với Thông là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đối với số tiền 1.000.000đ của T và L là tiền do thực hiện tội phạm mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu hồng đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu AVARFCE màu xanh đen BKS 98N4 - 7320, số máy: 7017656, số khung: 017656 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Văn Nam (bố của T), ông N không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên

làm phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại ông Bùi Văn N, ông N nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bùi Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao cao su; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung J4 màu hồng đã qua sử dụng (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ*).

Về án phí: bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng